TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Văn Hải.

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Văn Hưng- Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Ngọc Hán- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích". Theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Người bị yêu cầu: Chị Hoàng Thị P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà A, đường L, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Anh T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai anh Nguyễn Ngọc T là người yêu cầu trình bày: Anh và chị Hoàng Thị P kết hôn với nhau ngày 07 tháng 3 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh và chị P chung sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số nhà A, đường L, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

. Trong thời gian đầu chung sống giữa anh và chị P hoà thuận, không có mâu thuẫn gì. Sau đó thì phát sinh nhiều bất đồng quan điểm, dẫn đến va chạm và mâu thuẫn với nhau, ban đầu hai người cố gắng nhẫn nhịn và vẫn tiếp tục sống với nhau, đến tháng 5 năm 2017 thì chị P tự bỏ nhà đi mà không thông báo cho anh và gia đình là đi đâu, làm gì. Sau khi chị P bỏ nhà đi, bản thân anh và gia đình đã cố gắng tìm kiếm nh- ng không thấy tin tức chị P ở đâu. Từ đó đến nay anh và gia đình không ai nhận đ- ợc tin tức gì của chị P, chị P cũng không liên lạc gì với chồng con, gia đình và người thân. Đến nay đã hơn 02 năm, bản thân anh và gia đình không có tin tức gì về việc chị P còn sống hay đã chết. Do vậy, anh đề nghị Tòa án tuyên bố chị P mất tích theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

Sau khi thụ lý việc dân sự theo yêu cầu của anh T, Toà án đã thông báo tìm kiếm chị P trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của chị P.

Tại phiên họp hôm nay anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố chị Hoàng Thị P mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Đề nghị Thẩm phán áp dụng:

- Điều 68 Bộ luật dân sự;

- Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố chị Hoàng Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà A đường L tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang mất tích.

3. Anh T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Anh Nguyễn Ngọc T và chị Hoàng Thị P kết hôn với nhau ngày 07 tháng 3 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh T và chị P chung sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số nhà

A đường L tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đến tháng 5 năm 2017 chị P bỏ nhà đi mà không thông báo cho anh T và gia đình, người thân là đi đâu, làm gì. Sau khi chị P bỏ nhà đi anh T và gia đình đã cố gắng tìm kiếm chị P nh- ng không ai biết được tin tức của chị P ở đâu. Toà án đã tiến hành xác minh Công an phường và chính quyền địa phương nơi chị P cư trú cho thấy: Từ tháng 5 năm 2017 đến nay chị P không sinh sống tại địa phương, không làm thủ tục cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu, không xin tạm vắng nên chính quyền địa phương không ai biết chị P đi đâu, làm gì. Theo bà Hoàng Thị H (mẹ chị P) cho biết: Bản thân bà và gia đình đã cố gắng tìm kiếm nhưng từ tháng 5/2017 cho đến nay không có tin tức gì về chị P. Toà án đã thông báo tìm kiếm chị P trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị P. Điều đó, có cơ sở xác định chị Hoàng Thị P đã biệt tích từ tháng 5 năm 2017 đến nay (đã hơn 2 năm) mà không có tin tức gì xác thực về việc chị P ở đâu. Do vậy, anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu Toà án tuyên bố chị P mất tích là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Người yêu cầu không đề nghị Toà án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Do vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27, khoản 2 Điều 35 và các Điều 369, 370, 371, 372, 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc T.

Tuyên bố Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1985; Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà A đường L tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang mất tích.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000650 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Chị Hoàng Thị P có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP B;
- Chi cục THA TP B;
- UBND phường D, TP B
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TAND TỈNH BẮC GIANG
TAND THÀNH PHỐ BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
GIẢI QUYẾT VIỆC XÉT MIỄN THI HÀNH ÁN

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2011

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên họp giải quyết việc xét miễn giảm thi hành án đối với:

Nguyễn Kim Thành - sinh năm 1959

Trú tại: Số 50, đờng Lê Lai, phờng Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

I. Những ngời tham gia phiên họp:

- *Thẩm phán- Chủ trì phiên họp:* **Ông Nguyễn Ngọc Chung**

- *Th ký phiên họp:* **Bà Đinh Thị Thu Hà**

- *Đại diện VKSND TP. Bắc Giang:* **Bà Trần Thị Bình** - Kiểm sát viên

- *Đại diện CCTHADS TP. Bắc Giang:* **Ông Phạm Văn Tám**- Chấp hành viên

II. Diễn biến phiên họp:

- Thẩm phỏn- Chủ trỡ phiờn họp cụng bố quyết định đưa việc xột miễn thi hành ỏn ra giải quyết.

- Đại diện Chi cục THADS thành phố B trỡnh bày điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thi hành án dân sự về khoản tiền phạt 4.750.000 đồng, 50.000 đồng tiền án phí và 45.000 đồng tiền thu lời bất chính. Đề nghị Toà án xem xét miễn khoản tiển phạt trên cho Nguyễn Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Nhất trí với đề nghị của Chi cục THADS thành phố Bắc Giang và đề nghị Toà án xem xét miễn khoản tiền phạt này cho Nguyễn Kim Thành.

- Thẩm phán – Chủ trì phiên họp xét thấy điều kiện thi hành án dân sự về khoản tiền phạt của Nguyễn Kim Thành thì thấy Nguyễn Kim Thành có vợ là Nguyễn Thị Lên hiện tại hai vợ chồng đã ly hôn. Thành mới đi thụ hình xong trở về địa phơng sinh sống xong bản thân Nguyễn Kim Thành không có nghề nghiệp gì dẫn đến không có thu nhập gì lại phải nuôi con nhỏ do vợ để lại, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, nhà đất không có, hai bố con phải đi ở nhờ nhà đất của anh trai. Đến thời điểm hiện tại Nguyễn Kim Thành không có tài sản chung, riêng, thu nhập gì có giá trị tại địa phơng. Xác định Nguyễn Kim Thành không có bất cứ tài sản gì để đảm bảo cho việc thi hành khoản tiền phạt 4.750.000 đồng, 50.000 đồng tiền án phí và

45.000 đồng tiền thu lời bất chính. Nay Nguyễn Kim Thành có đơn xin miễn khoản tiền phạt.

Xét đề nghị của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên cần miễn tiền phạt cho Nguyễn Kim Thành.

Bởi các nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 58- Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 61- Luật thi hành án Dân sự năm 2008

Miễn cho: **Nguyễn Kim Thành** - sinh năm 1959

Trú tại: Số 50, đờng Lê Lai, phờng Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tiền phạt : 4.750.000 đồng,

Tiền án phí: 50.000 đồng

Tiền thu lời bất chính: 45.000 đồng tiền thu lời bất chính

Phần còn lại phải thi hành:

TIỀN PHẠT : KHÔNG

Án phí: không

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đợc quyết định.

Th ký ghi biên bản phiên họp **Thẩm phán - Chủ trì phiên họp**

Đinh Thị Thu Hà **Nguyễn Ngọc Chung**